TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2017/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Yên, ngày 27 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2017/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xã X, huyện Y, Thành phố Hà Nội;

Bị đơn: Anh Nguyễn Sinh Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 19 tháng 7 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 19 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Sinh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhã T, sinh ngày 13/02/2016 (hiện cháu T đang ở với chị P). Anh Nguyễn Sinh Q cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2017 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị P tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2016/0000030 ngày 04 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàn trả lại chị Lê Thị P 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Sinh Q tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên;
- UBND xã X, huyện Y, TP Hà Nội (ĐKKH năm 2015);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Bình